

XÂY DỰNG BỘ CƠ SỞ DỮ LIỆU PHỤC VỤ THỰC HÀNH MÔN HỌC KẾ TOÁN TẠI KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Bùi Thị Sen¹, Nguyễn Thị Bích Diệp¹

TÓM TẮT

Bộ cơ sở dữ liệu phục vụ thực hành môn học Kế toán tại khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh được xây dựng trên cơ sở đáp ứng nhu cầu thực tiễn khi giảng dạy môn học Kế toán tài chính 1 và Kế toán trên máy vi tính. Bộ cơ sở dữ liệu bao gồm những thông tin chung của một doanh nghiệp sản xuất, đặc điểm chung về công tác kế toán tại doanh nghiệp và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một kỳ kế toán. Kèm theo bộ cơ sở dữ liệu là bộ đáp án và bản hướng dẫn sử dụng. Bộ cơ sở dữ liệu có thể sử dụng cho sinh viên làm kế toán thủ công trên bộ sổ kế toán theo mẫu quy định của Bộ Tài chính, đồng thời được sử dụng cho sinh viên khi thực hành trên phần mềm kế toán đang được giảng dạy tại Khoa. Kết quả nghiên cứu đã bổ sung thêm nguồn tài liệu giảng dạy môn học Kế toán và góp phần nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên khi học môn Kế toán tại Khoa kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Từ khoá: *Cơ sở dữ liệu, kế toán, kinh tế, quản trị kinh doanh, thực hành kế toán.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp sản xuất nói riêng có vị trí quan trọng đặc biệt trong nền kinh tế, sự phát triển của các doanh nghiệp là nhân tố đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và nâng cao hiệu quả kinh tế. Trong các doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh là hoạt động không thể thiếu, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường thì hoạt động này lại càng chiếm một vị trí quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Để quản lý được các hoạt động trong doanh nghiệp cần có thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó thông tin kế toán có vai trò quan trọng cho chủ doanh nghiệp làm cơ sở đưa ra các quyết định kinh tế - tài chính. Bên cạnh đó đối với Nhà nước, kế toán có vai trò theo dõi sự phát triển của các ngành sản xuất kinh doanh, tổng hợp được sự phát triển của nền kinh tế quốc gia, làm cơ sở để giải quyết tranh chấp về quyền lợi giữa các doanh nghiệp và cung cấp thông tin để Nhà nước đưa ra các chính sách vĩ mô về kinh tế... Với vai trò và ý nghĩa đó, kế toán đã và đang trở thành một nghề được xã hội quan tâm.

Hiện nay trong đào tạo kế toán, phần kỹ năng thực hành của sinh viên còn hạn chế nên

khi ra trường sinh viên gặp khó khăn trong việc triển khai các công việc kế toán tại các doanh nghiệp. Để khắc phục phần nào hạn chế đó, phương án xây dựng một bộ cơ sở dữ liệu để sinh viên có thể thực hành môn học Kế toán tài chính 1 và Kế toán trên máy vi tính tại Trường là cần thiết và có ý nghĩa.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu xây dựng những thông tin cơ bản của doanh nghiệp mẫu;
- Nghiên cứu xây dựng những thông tin ban đầu liên quan đến công tác kế toán tại doanh nghiệp;
- Nghiên cứu xây dựng danh mục các nghiệp vụ kinh tế phát sinh điển hình trong một kỳ kế toán;
- Nghiên cứu xây dựng bộ đáp án cho bộ cơ sở dữ liệu gốc;
- Nghiên cứu xây dựng bản hướng dẫn sử dụng bộ cơ sở dữ liệu.

2. Phương pháp nghiên cứu

a. Thu thập số liệu

+ Đối với các số liệu thứ cấp: Kế thừa các tài liệu, báo cáo, các công trình nghiên cứu về xây dựng bộ cơ sở dữ liệu phục vụ thực hành môn học kế toán.

¹ThS. Trường Đại học Lâm nghiệp

+ Đối với các số liệu sơ cấp: Tiến hành khảo sát tại các doanh nghiệp sản xuất theo các phần thực hành kế toán được tổ chức tại các doanh nghiệp.

b. Xử lý số liệu

Số liệu trong nghiên cứu được xử lý thông qua các phương pháp thống kê kinh tế, phân tích kinh tế và tham vấn chuyên gia trong lĩnh vực kế toán.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Yêu cầu và nguyên tắc xây dựng bộ cơ sở dữ liệu

- Yêu cầu khi xây dựng bộ cơ sở dữ liệu

Bộ cơ sở dữ liệu cung cấp được những thông tin chung của doanh nghiệp, thông tin chung về công tác kế toán và xây dựng được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một kỳ kế toán phù hợp với các phần thực hành kế toán trong một doanh nghiệp sản xuất.

- Nguyên tắc xây dựng bộ cơ sở dữ liệu

Khi xây dựng bộ cơ sở dữ liệu, một số dữ liệu có thể thay đổi trong quá trình sử dụng như đặc điểm chung của doanh nghiệp, đặc điểm chung về công tác kế toán... thay đổi số đề theo từng sinh viên và linh hoạt phần yêu cầu thực hiện.

2. Thông tin về doanh nghiệp

Bộ cơ sở dữ liệu đã xây dựng cho một doanh nghiệp sản xuất có các bộ phận quản lý doanh nghiệp, bộ phận bán hàng và bộ phận sản xuất sản phẩm ván nhân tạo.

3. Thông tin về công tác kế toán tại doanh nghiệp

a. Thông tin chung về công tác kế toán tại doanh nghiệp

Doanh nghiệp áp dụng chế độ kế toán Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20-3-2006 đã chỉnh lý, bổ sung theo thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

b. Thông tin về các danh mục và số dư đầu kỳ các tài khoản

- Danh mục thành phẩm: ván dăm và ván ghép thanh.

- Danh mục kho hàng: kho hàng hoá, kho nguyên liệu và kho thành phẩm.

- Danh mục phân nhóm vật tư, hàng hóa: nhóm 1 là hàng hoá, nhóm 2 là thành phẩm, nhóm 3 là nhiên liệu, vật liệu chính, vật liệu phụ và công cụ dụng cụ.

- Danh mục vật tư, hàng hoá: gỗ keo, keo PVAC, keo UF, chất chống ẩm, chất đóng rắn...

- Danh mục khách hàng, nhà cung cấp: gồm 24 nhà cung cấp có mối liên hệ với công ty thông qua các giao dịch mua, bán và thanh toán, trong đó có các ngân hàng, cơ quan thuế, các nhà cung cấp, các khách hàng và đối tượng khác.

- Danh mục bộ phận sử dụng tài sản cố định: bộ phận quản lý doanh nghiệp, bộ phận bán hàng và bộ phận sản xuất.

- Danh mục nguồn vốn: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp, vốn tự có, vốn góp liên doanh và nguồn vốn khác.

- Danh mục phân nhóm tài sản cố định: nhóm máy móc thiết bị, nhóm nhà xưởng kho tàng, nhóm phương tiện vận tải...

- Danh mục tài sản cố định: gồm 18 tài sản cố định liên quan đến quá trình quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Số dư đầu kỳ các tài khoản: số dư đầu kỳ của 31 tài khoản từ loại 1 đến loại 4.

- Số tồn kho đầu kỳ: có 6 mã vật tư được sử dụng số liệu để tính giá xuất kho vật liệu.

- Số dư công nợ đầu kỳ đối với các đối tượng có liên quan.

- Bảng lương tháng của các bộ phận trong tháng đầu kỳ.

4. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán

Qua nghiên cứu và tìm hiểu các vấn đề liên quan đến quá trình sản xuất sản phẩm ván dăm và ván ghép thanh như: quy trình sản xuất sản

phẩm, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhân công và các yếu tố đầu vào... đã xây dựng được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một kỳ kế toán. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ được mô phỏng trên hệ thống 117 nghiệp vụ bao gồm: 9 nghiệp vụ về tiền lương và các khoản trích theo lương, 38 nghiệp vụ liên quan đến vật liệu và công cụ dụng cụ, 5 nghiệp vụ về tài sản cố định, 28 nghiệp vụ về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, 13 nghiệp vụ về thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm, 23 nghiệp vụ về kế toán vốn bằng tiền và 1 nghiệp vụ về kế toán thuế. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được sắp xếp đan xen nhau theo trình tự phù hợp từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của kỳ kế toán. [6]

Sau khi cung cấp đủ các dữ liệu sẽ đưa ra các yêu cầu người sử dụng bộ cơ sở dữ liệu phải thực hiện theo các công việc của kế toán như: lập các chứng từ liên quan đến một số nghiệp vụ điển hình, lập sổ sách kế toán có liên quan, lập báo cáo tài chính cuối kỳ và một số yêu cầu khác.

5. Đáp án cho bộ cơ sở dữ liệu gốc

Để có một doanh nghiệp cụ thể làm căn cứ xây dựng bộ đáp án thì phải cụ thể hoá tất cả các thông tin chung của doanh nghiệp và thông tin chung về công tác kế toán. Căn cứ vào số dư tài khoản và các dữ liệu đầu kỳ. Căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ và coi đề số 00 là đề gốc. Bộ đáp án được xây dựng theo 2 phương pháp

a. Bộ đáp án làm theo phương pháp thủ công

- Bộ đáp án được thực hiện trên excel, có tác dụng làm căn cứ để chấm bài cho sinh viên khi sinh viên làm kế toán thủ công trong nội dung bài tập lớn thuộc môn học Kế toán tài chính 1. Đáp án có thể thay đổi kết quả theo sự thay đổi số đề của từng sinh viên.

- Bộ đáp án bao gồm: Sổ nhật ký chung, sổ cái các tài khoản, sổ quỹ tiền mặt, thẻ tính giá thành các sản phẩm, bảng cân đối số phát sinh, hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo thuế.

b. Bộ đáp án làm theo phương pháp kế toán trên máy vi tính áp dụng phần mềm kế toán SAS INNOVA 6.8

Bộ đáp án này được in theo tùy chọn trên phần mềm kế toán SAS INNOVA 6.8 trên cơ sở nhập liệu đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, thông tin về công tác kế toán, chế độ kế toán, số dư tài khoản và các dữ liệu đầu kỳ, nhập liệu theo từng loại phiếu dựa theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ.

Tùy theo người sử dụng phần mềm có thể in theo các tùy chọn khác nhau, tuy nhiên nếu nhằm mục đích kiểm tra lại bài tập của sinh viên khi sinh viên làm thủ công thì đáp án được in từ phần mềm SAS INNOVA 6.8 gồm: Sổ nhật ký chung, sổ cái các tài khoản, sổ quỹ tiền mặt, thẻ tính giá thành các sản phẩm, bảng cân đối số phát sinh, hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo thuế.

6. Hướng dẫn sử dụng bộ cơ sở dữ liệu

a. Hướng dẫn chung

Bộ cơ sở dữ liệu trên có thể sử dụng cho nhiều đối tượng sử dụng trên cơ sở đối tượng sử dụng thay đổi những thông tin sau:

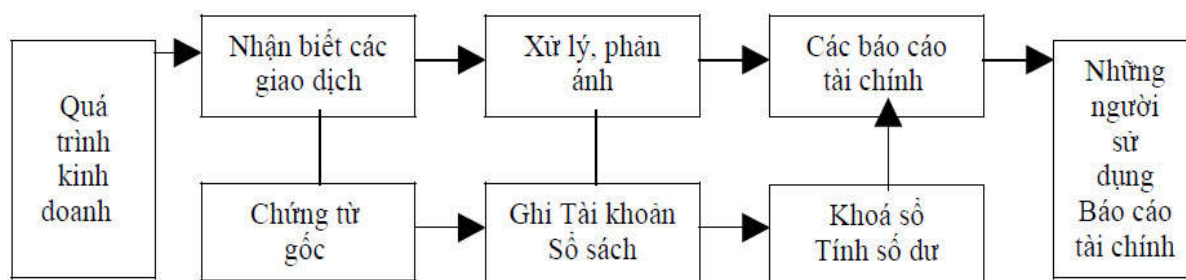
- Thông tin chung về doanh nghiệp;
- Thông tin về công tác kế toán;
- Số đề;
- Số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh;
- Yêu cầu thực hiện đối với sinh viên.

Mỗi một sự thay đổi các yếu tố nêu trên sẽ cho ra một bộ cơ sở dữ liệu khác.

b. Hướng dẫn sử dụng bộ cơ sở dữ liệu làm theo phương pháp thủ công

Phương pháp làm bài thực hành kế toán bằng phương pháp thủ công dựa trên bộ cơ sở dữ liệu kế toán được thực hiện theo quy trình kế toán theo sơ đồ 01

Các bước công việc kế tiếp nhau theo trình tự mở sổ kế toán, ghi sổ kế toán, khóa sổ kế toán, lập bảng cân đối số phát sinh các tài khoản và lập các báo cáo tài chính.

**Sơ đồ 01. Quy trình kế toán làm theo phương pháp thủ công**

c. Hướng dẫn sử dụng bộ cơ sở dữ liệu làm theo phương pháp kế toán máy trên phần mềm SAS INNOVA 6.8

Bộ cơ sở dữ liệu khi thực hiện trên phần mềm kế toán SAS INNOVA 6.8 phải thực hiện qua các bước sau:

Bước 1. Cập nhật các danh mục và số dư đầu kỳ như: danh mục đơn vị cơ sở, danh mục ngoại tệ, tỷ giá, danh mục tài khoản, danh mục khách hàng/nhà cung cấp, danh mục kho hàng, danh mục hàng hoá, vật tư, danh mục tài sản cố định, danh mục nguồn vốn, danh mục lý do tăng giảm tài sản, danh mục bộ phận sử dụng tài sản, danh mục nhóm tài sản, số dư đầu kỳ của các tài khoản không theo dõi công nợ, số dư đầu kỳ của các khoản theo dõi công nợ và số dư của tài khoản hàng tồn kho đầu năm.

Bước 2. Cập nhật các chứng từ gốc: hoá đơn mua hàng, chi phí mua hàng, hoá đơn mua dịch vụ, hoá đơn bán hàng, phiếu nhập hàng bán bị trả lại, hoá đơn dịch vụ, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, phiếu thu, phiếu chi, phiếu thu qua ngân hàng, phiếu chi qua ngân hàng và phiếu kế toán.

Bước 3. Kế toán tài sản cố định bao gồm: tính khấu hao tài sản cố định, phân bổ khấu hao tài sản cố định, điều chỉnh khấu hao tài sản cố định, khai báo thôi khấu hao tài sản cố định, khai báo giảm tài sản cố định, khai báo tăng nguyên giá tài sản cố định.

Bước 4. Thực hiện các công việc kế toán hàng tồn kho như: tính giá trung bình tháng hoặc tính giá trung bình di động theo ngày hoặc tính giá cho vật tư nhập trước, xuất trước...

Bước 5. Kế toán giá thành

Kiểm tra lại thông tin các phần hành kế toán đã thực hiện có liên quan đến tính giá thành từ việc tạo mã sản phẩm, tạo mã vụ việc, xuất kho nguyên vật liệu cho sản xuất sản phẩm, nhập kho sản phẩm sản xuất hoàn thành... Sau đó tính giá vốn cho hàng xuất kho, tính giá trung bình cho các kho, khai báo các bút toán phân bổ tự động, khai báo các bút toán kết chuyển tự động, kết chuyển tự động, phân bổ tự động và tính giá thành phẩm.

Bước 6. Kết xuất báo cáo tài chính gồm: bảng cân đối số phát sinh tài khoản, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo dòng tiền theo phương pháp trực tiếp, thuyết minh báo cáo tài chính và báo cáo thuế.

IV. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra một số kết luận sau:

(1) Bộ cơ sở dữ liệu được xây dựng có thể sử dụng cho sinh viên các ngành thuộc khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh khi học môn Kế toán tài chính 1 đồng thời áp dụng khi học môn Kế toán trên máy vi tính. Khi sinh viên sử dụng bộ cơ sở dữ liệu để thực hiện theo phương pháp kế toán thủ công ở môn học Kế toán tài chính 1, giảng viên có thể sử dụng bộ đáp án đã xây dựng trên excel để kiểm soát và chấm bài cho sinh viên bằng cách thay đổi số đề của từng sinh viên.

(2) Căn cứ vào tình hình thực tiễn số sinh

viên đông hoặc nhiều lớp bài tập giảng viên có thể bổ sung thêm hoặc rút bớt một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh để tạo ra sự đa dạng về bộ cơ sở dữ liệu. Sau đó kết hợp với việc điều chỉnh phần đáp án được xây dựng trên excel sẽ có một bộ đáp án mới phục vụ cho việc chấm bài.

(3) Bộ cơ sở dữ liệu còn sử dụng để sinh viên thực hành trên phần mềm kế toán, kết quả số liệu trùng khớp nhau khi làm thủ công và khi làm trên phần mềm kế toán SAS INNOVA 6.8 làm căn cứ cho sinh viên kiểm tra lại kết quả thực hiện của mình khi làm kế toán bằng phương pháp thủ công.

(4) Bộ cơ sở dữ liệu hiện tại được xây dựng chủ yếu phục vụ cho đối tượng sinh viên học môn Kế toán tài chính 1 và Kế toán trên máy vi tính, do đó các thông tin và nghiệp vụ tập trung chủ yếu vào doanh nghiệp sản xuất sản phẩm. Trên cơ sở bộ số liệu này, nếu được bổ sung thêm các thông tin và các loại nghiệp vụ

cho đa dạng và thích hợp với một số loại hình doanh nghiệp tổng hợp thì cũng có thể được sử dụng cho môn học Kế toán khác có liên quan.

(5) Bộ cơ sở dữ liệu được xây dựng không chỉ sử dụng cho sinh viên khi học môn Kế toán trên máy vi tính trên phần mềm SAS INNOVA 6.8 mà còn có thể sử dụng làm dữ liệu cho sinh viên khi thực hành trên phần mềm kế toán khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Công (2006). *Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính*. NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
2. Ngô Thế Chi, Trương Thị Thuý (2010). *Giáo trình kế toán tài chính*. NXB Tài chính.
3. Nguyễn Thị Đông (2007). *Lý thuyết hạch toán kế toán*. NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
4. Phương Lan (2008). *Cơ sở dữ liệu*. NXB Lao động xã hội, Hà Nội.
5. Công ty cổ phần Misa (2009). *Kế toán máy kế toán doanh nghiệp*. NXB Văn hoá – thông tin.
6. Bùi Thị Sen. *Báo cáo bộ CSDL phục vụ thực hành môn học kế toán*. HN, 2012.

BUILDING THE DATABASE FOR PRACTICING ACCOUNTING COURSE IN ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION FACULTY

Bui Thi Sen, Nguyen Thi Bich Diep

SUMMARY

The database for practicing Accounting courses in the Faculty of Economics and Business Administration is built on the basis of practical needs when teaching the courses: Financial Accounting 1 and Accounting on computer. The database includes general information of manufacturing enterprises, the general characteristics of accounting in enterprises and economic transactions arising in an accounting period. Together with database are the answers and user manual. The database can be used for both accounting manually on the books of account prescribed by the Ministry of Finance and be used for students to practice on accounting software teaching at the Faculty. Research results have added the teaching resources for Accounting courses and contributed to improving practical skills for students when studying the Accounting courses at the Faculty of Economic and Business Administration.

Keywords: *Accounting, business administration, Database, economics, practice.*

Người phản biện: TS. Trần Hữu Đào